

Bản tin chứng khoán

Trong số này

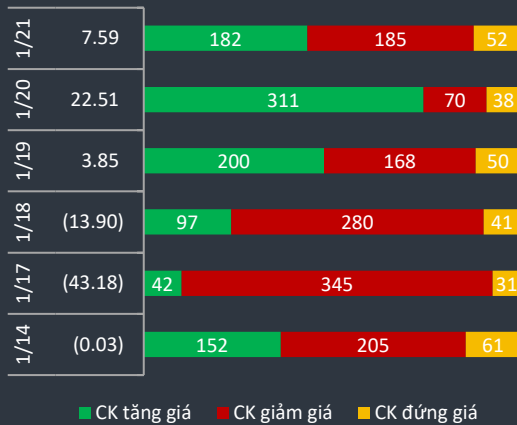
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	86.97
VCB	32.42
VNM	27.32
PNJ	25.84
PTB	19.16
TCH	12.21
BCM	10.51
SSI	(47.29)
NLG	(62.66)
VIC	(80.89)
DGW	(89.21)
HPG	(127.96)
KBC	(233.35)

Thị trường phiên cuối tuần tiếp tục duy trì sắc xanh rất khả quan với mức tăng của Vnindex luôn từ 5 đến 10 điểm trong hầu hết thời gian giao dịch. Dù độ rộng thị trường khá cân bằng giữa hai bên xanh đỏ nhưng kết phiên Vnindex vẫn tăng thêm 7.5 điểm. Thanh khoản dù không quá lớn nhưng cũng đạt trung bình gần 23 ngàn tỷ.

Điểm hấp dẫn thu hút dòng tiền gia tăng mạnh trở lại chính là nhóm cổ phiếu bất động sản lại nổi sóng và hình ảnh hàng loạt cổ phiếu tăng trần lại xuất hiện, không chỉ ở nhóm lớn như DIG mà còn ở những cổ phiếu mang tính đầu cơ cao như QCG, HAI, LDG, CII, CEO, HQC. Nhóm FLC, ROS cũng trở lại tăng trần với giao dịch kỷ lục như ROS khớp hơn 84 triệu cổ phiếu.

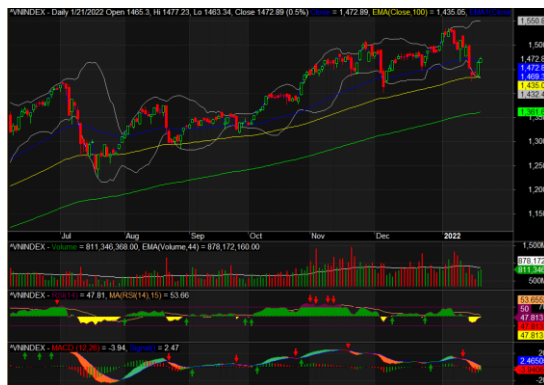
Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có mức tăng khá tốt hơn nhóm bank tầm trung như OCB, MBB, VIB. Hầu hết cổ phiếu ngân hàng đều tăng điểm trong ngày với mức tăng trung bình gần 2%. Dù vậy dòng tiền vẫn hướng trọng tâm vào nhóm bất động sản nhiều hơn do khá nhiều cổ phiếu đảo chiều tăng trần.

Có khá nhiều doanh nghiệp công bố báo cáo tài chính quý 4 như Tổng Công ty Khí Việt Nam (GAS) vừa công bố Báo cáo tài chính quý 4/2021 với doanh thu thuần đạt 20.177 tỷ đồng, tăng 30% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế Q4 của GAS đạt 2.029 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận sau thuế cổ đông của Công ty mẹ đạt 1.963 tỷ đồng.

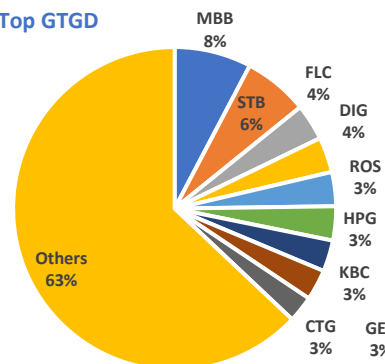
Lũy kế cả năm, doanh thu thuần của PV GAS đạt hơn 78.992 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 8.852 tỷ, lần lượt tăng 23% và 11% so với 2020. So với kế hoạch đề ra, doanh nghiệp ngành khí này đã vượt 12,5% kế hoạch doanh thu và vượt 26% về lợi nhuận sau thuế. Dự báo trong thời gian tới khi chiến lược phát triển điện đang cơ cấu mạnh sang điện khí và năng lượng tái tạo thì GAS là một trong những doanh nghiệp được hưởng lợi nhiều nhất. Tiềm năng tăng trưởng của GAS trong các năm tới dự báo sẽ nhanh hơn trong các năm vừa qua.

Vnindex 1,472.89

▲ +7.59 (+0.52%)



Top GTGD



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MBB	31.8	1,600	5.30
VIB	45.1	1,100	2.50
VCB	89.2	2,100	2.41
STB	34.6	800	2.37
TCB	49.8	950	1.94
ACB	33.5	500	1.52
BID	47.4	650	1.39
PLX	54.8	700	1.29
CTG	35.6	450	1.28
MSN	151.0	1,800	1.21
PNJ	95.5	1,100	1.17
HDB	29.2	300	1.04
VPB	34.3	350	1.03
VHM	79.4	800	1.02
TPB	40.0	400	1.01
REE	65.6	600	0.92
VIC	95.5	500	0.53
BVH	52.5	200	0.38
PDR	89.8	(200)	(0.22)
NVL	80.0	(200)	(0.25)
GVR	32.4	(100)	(0.31)
HVN	22.7	(100)	(0.44)
VNM	82.6	(400)	(0.48)
MWG	133.2	(800)	(0.60)
BCM	75.3	(500)	(0.66)
FPT	88.2	(600)	(0.68)
DHG	102.1	(1,100)	(1.07)
GAS	107.4	(1,200)	(1.10)
VJC	122.0	(1,600)	(1.29)
SAB	148.0	(2,000)	(1.33)
VRE	33.1	(500)	(1.49)
HPG	43.3	(700)	(1.59)
POW	16.7	(350)	(2.06)
SSI	44.6	(1,150)	(2.52)

Như vậy dù trong tuần vừa qua chỉ số Vnindex có 3 phiên tăng điểm nhưng cả tuần vẫn giảm gần 30 điểm. Dòng tiền đang dần trở lại thị trường mà đáng chú ý là các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng vẫn dự báo thu hút dòng tiền mạnh nhất. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng như OCB, CTG, BID, MBB, TCB, STB, VIB tiếp tục nắm giữ và mua thêm khi điều chỉnh. Riêng nhóm bất động sản, xây dựng khách hàng lưu ý nhóm cổ phiếu đầu cơ vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ đảo chiều vì đã tăng khá nhiều trong thời gian qua. Thị trường tuần lễ trước tết kỳ vọng sẽ có cú bứt tốc tốt hơn và tiệm cận sớm lại mốc 1500 trở lại.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VCI	57.9	(6.8)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	-0.2%
GVR	32.4	(9.2)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	1.3%
REE	65.6	(1.2)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	0.9%
NLG	52.9	(6.4)	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	-0.2%
OCB	26.7	0.2	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-0.7%
TCB	49.8	0.1	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-0.4%
CTG	35.6	0.3	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	1.7%
STK	53.7	0.9	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	1.3%
VIB	45.1	(1.7)	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-4.0%
MBB	31.8	7.3	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 35	1/4/2022	9.7%
DBC	76.4	6.3	70	90	Mua quanh 74	1/6/2022	3.2%
MWG	133.2	(0.6)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-1.3%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HVX	6.91
HQC	6.91
TNI	6.94
SAM	6.96
DIG	6.96
ROS	6.97
HAI	6.97
DRH	6.99
DXV	6.99
VRC	7.00
VRC	7.00

Top tăng giá HNX

TTZ	9.09
BII	9.30
BAX	9.31
TTH	9.68
KVC	9.68
PVL	9.73
PDB	9.76
VC7	9.79
VBC	9.82
L18	9.84
TV3	9.86
HKT	9.86
ITQ	9.86
PSE	9.88
BKC	9.88
DIH	9.94
IDJ	9.96
LDP	9.97
KLF	10.00
HTP	10.00
HHG	10.00
PCE	10.00
CEO	10.00
DID	12.26

CTR - Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) thông báo gần 93 triệu cổ phiếu CTR sẽ bị hủy đăng ký giao dịch từ 15/2, ngày giao dịch cuối cùng là 14/2.

Cổ phiếu CTR hủy đăng ký giao dịch trên UPCoM để niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE). Công trình Viettel nhận được quyết định chấp thuận niêm yết của HoSE từ 17/12/2021, ngày giao dịch đầu tư chưa có và được dự kiến trong tháng 2.

L14 – CTCP Licogi 14 – Đã công bố BCTC hợp nhất quý IV với doanh thu tăng 26% lên 56 tỷ đồng. Nhờ doanh thu tài chính đột biến 379 tỷ đồng, gấp nhiều lần con số 4 tỷ cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh nghiệp phát sinh khoản lãi đầu tư cổ phiếu 376 tỷ đồng cùng kỳ năm trước không có; lãi tiền gửi, tiền cho vay giảm từ 4 tỷ về 3 tỷ đồng.

Doanh nghiệp cho biết đã tái cấu trúc Công ty cổ phần Licogi 14 thành Công ty cổ phần đầu tư tài chính Licogi 14 (L14 FI), thực hiện phương pháp đầu tư tài chính từ quý III đến hết quý IV/2021. Ban lãnh đạo L14 FI đã đầu tư một số mã cổ phiếu đạt hiệu quả rất ấn tượng.

SCS - Quý 4/2021, SCS mang về doanh thu thuần 263 tỷ đồng và lãi ròng 159 tỷ đồng, tăng trưởng tương ứng 33% và 24% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu thuần 839 tỷ đồng, tăng hơn 21% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế ghi nhận gần 565 tỷ đồng, tăng 22%. Như vậy, SCS đã thực hiện được 108% mục tiêu về doanh thu và 112% mục tiêu lợi nhuận.

DGC - CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang - Năm 2021, doanh thu thuần của DGC ghi nhận hơn 9,550 tỷ đồng, tăng 53% so với năm 2020. Kết quả đạt được là do sản lượng tiêu thụ cũng như giá bán các sản phẩm của Công ty đều tăng và không bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

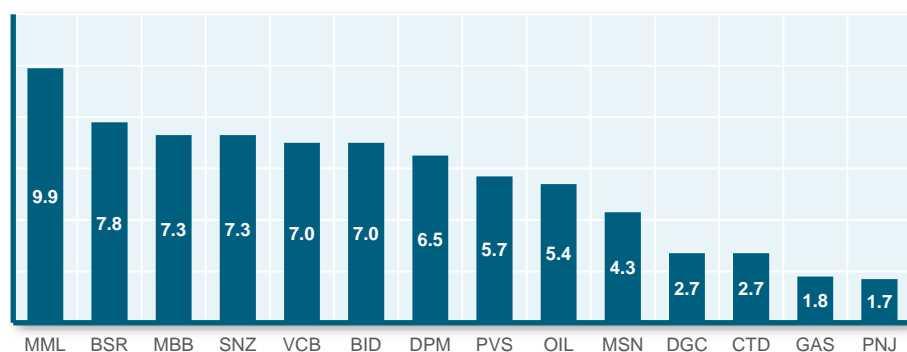
PXI & RIC - Ngày 19/1, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) đã có thông báo gửi hai công ty là CTCP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PXI) cùng CTCP Hoàng Gia (RIC) về việc có khả năng cổ phiếu của cả hai Công ty bị hủy niêm yết bắt buộc do kinh doanh thua lỗ trong 3 năm liên tiếp hoặc lỗ lũy kế vượt vốn điều lệ.

EVG - CTCP Tập đoàn Everland – Đã thông qua việc góp vốn 550 tỷ đồng thành lập CTCP Everland An Giang, tương ứng chiếm tỷ lệ 45,83%/vốn điều lệ Công ty mới.

DPM – Ngày 27/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng là 28/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 16/2/2022.

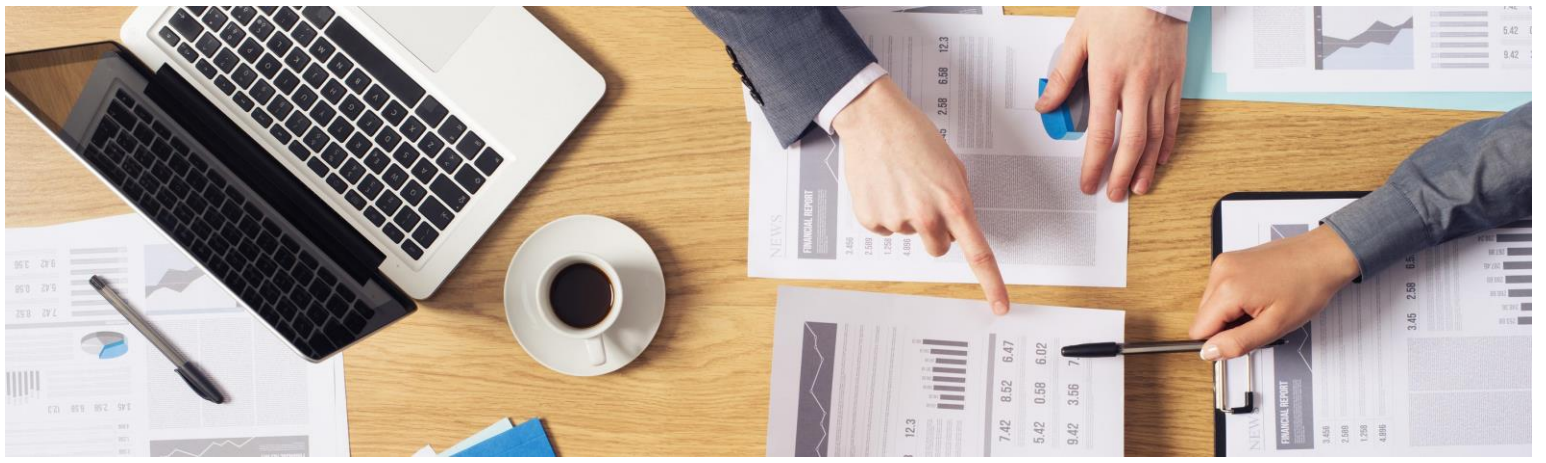


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VPB	UPCOM	34.3	9,127,100	6.8	1.4	-	265,900	152,480	17.06	5,056	24,447
VIB	HOSE	45.1	2,323,300	8.0	3.3	2,000	200	70,047	20.48	5,638	13,552
VCB	UPCOM	89.2	2,502,300	16.1	3.2	640,000	278,200	422,140	23.64	5,532	28,293
VBB	HNX	17.0	39,097	20.5	1.5	100	-	8,121	-	830	11,579
VAB	HOSE	14.7	852,044	12.3	1.1	-	-	6,541	0.01	1,196	13,597
TPB	HOSE	40.0	8,225,000	8.8	2.1	9,000	158,700	63,270	29.24	4,565	18,925
TCB	HOSE	49.8	10,321,600	10.8	2.1	70,000	70,000	174,844	22.47	4,614	23,938
STB	UPCOM	34.6	39,140,700	18.0	2.1	1,787,000	2,117,900	65,228	18.22	1,922	16,846
SSB	HOSE	39.3	2,819,000	22.8	3.2	-	54,900	58,031	0.03	1,723	12,310
SHB	HOSE	20.6	7,067,000	9.4	1.5	5,100	16,500	54,938	3.30	2,183	14,014
SGB	HNX	17.9	313,219	-	1.5	-	-	5,513	0.01	344	12,114
PGB	HOSE	28.9	80,036	39.1	2.1	-	-	8,670	15.00	739	13,529
OCB	HNX	26.7	3,401,600	7.0	1.5	258,800	22,600	36,576	21.90	3,799	17,827
NVB	HOSE	32.0	127,900	-	3.0	-	-	13,018	8.33	205	10,726
NAB	HOSE	19.2	137,370	5.7	1.2	5,100	-	9,858	0.03	3,367	16,324
MSB	HOSE	26.8	5,430,900	8.1	1.5	-	-	40,861	30.00	3,291	17,552
MBB	HOSE	31.8	50,936,100	8.2	1.6	195,100	199,800	120,151	23.23	3,897	19,986
LPB	HOSE	21.7	6,979,200	8.4	1.5	20,400	16,500	26,118	4.14	2,591	14,466
KLB	HOSE	27.5	112,866	13.5	1.9	-	-	9,941	0.01	2,035	14,117
HDB	HOSE	29.2	3,996,600	7.6	1.7	53,700	136,200	58,757	17.23	3,854	17,399
EIB	HOSE	33.4	479,300	38.2	2.4	700	13,800	41,063	29.74	874	14,061
CTG	HOSE	35.6	15,424,600	8.1	1.4	29,200	417,362	170,844	25.71	4,394	25,028
BVB	HOSE	19.9	2,140,077	17.2	1.6	-	-	7,305	0.06	1,157	12,737
BID	HOSE	47.4	4,570,000	18.9	2.3	99,200	321,700	239,521	16.79	2,512	21,036
BAB	HOSE	22.1	50,606	23.3	1.8	-	-	16,644	-	950	12,242
ACB	HOSE	33.5	4,404,000	7.2	2.2	8,925,000	8,925,000	90,380	30.00	4,621	14,945
ABB	HOSE	21.3	2,478,109	7.6	1.3	-	-	12,169	30.00	2,801	16,671
			183,479,624	14.06	1.92	12,100,400	13,015,262	1,983,027		2,766	16,602



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	DL1	HNX	9/2/2022	10/2/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	NTH	HNX	9/2/2022	10/2/2022	25/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TNH	HOSE	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	TRS	UPCoM	27/01/2022	28/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	DPM	HOSE	27/01/2022	28/01/2022	16/02/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	AGG	HOSE	25/01/2022	26/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
8	HGC	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022	11/2/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HCD	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	SAM	HOSE	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:439	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	KST	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1	Thưởng cổ phiếu
12	IDJ	HNX	21/01/2022	24/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	VCP	UPCoM	21/01/2022	24/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000000:1136365	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	C4G	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	NHT	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	BLT	UPCoM	20/01/2022	21/01/2022	15/02/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 970 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NHA	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
18	HAP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
19	SHP	HOSE	20/01/2022	21/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	VAB	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2135	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
21	TTC	HNX	19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TTC	HNX	19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	ABT	HOSE	19/01/2022	20/01/2022	27/01/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	EVE	HOSE	19/01/2022	20/01/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Thưởng cổ phiếu
25	TUG	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022	10/2/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	CHC	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
27	QNS	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022	28/01/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	CC1	UPCoM	19/01/2022	20/01/2022		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:18, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931